

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TTT22B2 Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH.01191 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Pháp luật chuyên ngành trồng trọt
Số tín chỉ: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007				9.5	9.5				5.0		6.8
2	2256201102474	Bùi Thị Yến	Nhi	18/11/2006				9.5	9.0				7.0		7.9
3	2256201102475	Lê Trần Thành	Phát	06/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201102476	Huỳnh Thanh	Phúc	14/08/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2256201102477	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007				8	8.0				5.0		6.2
7	2256201102479	Đinh Văn	Thanh	21/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2256201102480	Lê Hoàng	Thanh	07/11/2007				7	5.0				0.0	0.0	2.3
9	2256201102481	Nguyễn Đặng Phước	Thiện	29/12/2006				6	9.0				5.0		6.2
10	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006				9.5	8.0				8.0		8.2
11	2256201102483	Nguyễn Trung	Tín	20/07/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2256201102484	Lâm Văn	Toàn	05/08/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007				9.5	8.5				6.0		7.1
14	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007				9.5	9.0				0.0	0.0	3.7
15	2256201102487	Trần Nguyễn Đức	Trọng	14/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007				8.5	9.0				7.0		7.7
17	2256201102489	Phạm Lê	Tuấn	30/04/2007				5	5.0				4.0	7.5	6.5
18	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006				9.5	8.0				8.5		8.5

Châu Đốc, ngày 13 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trình